TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẠC LIÊU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 01/2018/HNGĐ-PT
Ngày 10-01-2018
V/v "Tranh chấp xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Thanh Dũng

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Lệ Kiều
Châu Minh Nguyệt

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ni, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Út Mười, Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2018, tại Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình lý số: 34/2017/TLPT-HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2017 về việc "Tranh chấp ly hôn". Do bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 58/2017/DS-ST ngày 21 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố BL bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 27/2017/QĐ-PT ngày 23 tháng 11 năm 2017, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị Ngọc P, sinh năm 1991
Địa chỉ: Số A, đường B, khóm C, phường D, thành phố BL, tỉnh Bạc Liêu.

- *Bị đơn*: Anh Trần Đoàn H, sinh năm 1991
Địa chỉ: Số AA, đường Châu Văn Đ, khóm C, phường D, thành phố BL, tỉnh Bạc Liêu.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*
Bà Đoàn Thị Việt Nga, sinh năm 1964
Địa chỉ: Số A, đường B, khóm C, phường D, thành phố BL, tỉnh Bạc Liêu.

- *Người kháng cáo*: Bị đơn anh Trần Đoàn H.

(Các đương sự có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc P trình bày: Chị và anh Trần Đoàn H được cha mẹ tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán và ngày 15/12/2015 được Ủy ban nhân dân phường D, thành phố BL, tỉnh Bạc Liêu cấp giấy chứng nhận kết hôn. Thời gian đầu chung sống gia đình hạnh phúc, nhưng đến tháng 3/2017 giữa chị P và mẹ chồng xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong việc chăm sóc con của chị P, anh H nên chị đã về nhà cha mẹ ruột sống đến nay. Do thời gian sống ly thân đã lâu nên chị P xác định không còn tình cảm vợ chồng với anh H, nay xét thấy không thể hàn gắn tình cảm nên chị yêu cầu ly hôn với anh H.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung tên Trần Hoàng PP, sinh ngày 23/6/2016, hiện cháu Phúc đang sống cùng anh H. Hiện tại hàng tháng chị thu nhập là 7.000.000 đồng nên chị yêu cầu được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Vợ chồng có tài sản chung là vàng cưới hiện do bà Đoàn Thị Việt N đang quản lý, chị yêu cầu bà Nga trả lại số vàng để chia đôi. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án chị P và anh H tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết về tài sản chung; ngoài ra anh, chị không nợ ai.

Bị đơn anh Trần Đoàn H trình bày: Thống nhất lời trình bày của chị P về hôn nhân, con chung, tài sản chung. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, đến tháng 3 năm 2017 chị P về nhà cha mẹ ruột ở nên vợ chồng ly thân đến nay. Trong thời gian sống ly thân anh có gặp chị P để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng chị P không đồng ý. Nay mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn được, chị P yêu cầu ly hôn, anh cũng đồng ý. Về con chung: Cháu PP hiện do anh nuôi dưỡng, mỗi tháng anh thu nhập khoảng 14.000.000 đồng nên anh yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu chị P cấp dưỡng nuôi con.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đoàn Thị Việt N trình bày: Bà không có quản lý tài sản của chị P và anh H, nay chị P cũng rút yêu cầu về tài sản nên bà Nga không có ý kiến gì khác.

Từ những nội dung trên, tại Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 58/2017/HNGĐ-ST ngày 21/9/2017 của tòa án nhân dân thành phố BL, tỉnh Bạc Liêu quyết định: Căn căn cứ khoản 2 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, Điều 53, Điều 81, Điều 83 Luật Hôn Nhân và Gia Đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Công nhận sự thuân tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Ngọc P và anh Trần Đoàn H.

2. Về con chung: Buộc anh Trần Đoàn H có trách nhiệm giao cháu Trần Hoàng PP, sinh ngày 23/6/2016 cho chị Nguyễn Thị Ngọc P trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục (cháu PP đang sống chung với anh H). Anh H không cấp dưỡng nuôi con do chị P không yêu cầu.

Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Ngọc P, anh Trần Đoàn H và Đoàn Thị Việt N không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4. Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị Ngọc P và anh Trần Đoàn H xác định vợ chồng không có nợ chung, nên không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, điều luật thi hành án và quyền kháng cáo của đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 05 tháng 10 năm 2017 bị đơn anh Trần Đoàn H kháng cáo, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa toàn bộ bản án sơ thẩm, không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị P. Tại phiên tòa phúc thẩm anh H giữ nguyên kháng cáo.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phúc thẩm phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu: Tại Tòa án cấp sơ thẩm chị P rút yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu chia đôi 01 lượng 03 chỉ 05 phân vàng 24k là tài sản chung của vợ chồng, anh H cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết đối với số vàng trên nhưng bản án sơ thẩm không tuyên đình chỉ nội dung chị P rút yêu cầu khởi kiện là thiếu sót. Tuy nhiên, việc thiếu sót này không làm ảnh hưởng đến đường lối giải quyết vụ án nên Tòa án cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của anh Trần Đoàn H, áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự giữ nguyên Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 58/2017/HNGĐ-ST ngày 21 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố BL, tỉnh Bạc Liêu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; nghe ý kiến tranh luận của các đương sự, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên; sau khi thảo luận, nghị án; Hội đồng xét xử nhận đinh:

[2] Chị Nguyễn Thị Ngọc P và anh Trần Đoàn H thống nhất xác định anh chị được cha mẹ tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán, đến ngày 15 tháng 12 năm 2015 được Ủy ban nhân dân phường D, thành phố BL cấp giấy chứng nhận kết hôn nên hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nên tháng 3 năm 2017 anh chị sống ly thân, nay chị P yêu cầu ly hôn, anh H cũng đồng ý. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị P và anh H là phù hợp quy định của pháp luật. Sau khi xét xử sơ thẩm anh H kháng cáo không đồng ý ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy: Tại Tòa án cấp sơ thẩm cũng như tại phiên tòa phúc thẩm anh H xác định vợ chồng có mâu thuẫn nên anh và chị P ly thân từ tháng 3 năm 2017 đến nay, trong thời gian sống ly thân anh có nhiều lần tìm gặp chị P để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng chị P không đồng ý; mặc khác, chị P cũng xác định tình cảm vợ chồng hiện đã không còn, không thể tiếp tục chung sống với nhau nên chị vẫn giữ yêu cầu ly hôn. Xét thấy, tình cảm vợ chồng phải xuất phát từ hai phía, nay chị P không còn tình cảm với anh H, cuộc sống chung không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên không có căn cứ chấp nhận phần kháng cáo này của anh H và giữ nguyên bản án sơ thẩm phần này.

[3] Xét kháng cáo của anh H yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Trần Hoàng PP, sinh ngày 23/6/2016, cháu PP hiện do anh H nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị P và anh H đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu PP. Hội đồng xét xử xét thấy: Tại thời điểm xét xử phúc thẩm (ngày 10/01/2018) cháu PP dưới 36 tháng tuổi. Theo khoản 3 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: "*Con dưới 36 tháng tuổi giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp mẹ không có đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con*". Xét về điều kiện nuôi con: Chị P xác định hiện tại thu nhập mỗi tháng là 7.000.000 đồng, còn anh H xác định thu nhập hàng tháng khoảng 14.000.000 đồng. Như vậy, chị P và anh H đều có đủ điều kiện để nuôi con, nhưng theo quy định của pháp luật và điều kiện thực tế thì thấy rằng cháu Phúc còn nhỏ nên cần sự quan tâm, chăm sóc trực tiếp của người mẹ nên Tòa án cấp sơ thẩm giao cháu PP cho chị P nuôi dưỡng là phù hợp quy định của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của anh H.

[4] Tại đơn khởi kiện ngày 13/7/2017 chị P yêu cầu chia đôi vàng cưới là tài sản chung của vợ chồng là 01 lượng 03 chỉ 05 phân vàng 24k, số vàng này do bà Đoàn Thị Việt N đang quản lý. Trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án cấp sơ thẩm chị P rút yêu cầu chia số vàng trên, anh H và bà N cũng không có ý kiến gì khác nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của chị P đối với yêu cầu chia 01 lượng 03 chỉ 05 phân vàng 24k là thiếu sót nên cấp phúc thẩm bổ sung. Tuy nhiên, việc thiếu sót này không làm ảnh hưởng đến đường lối giải quyết vụ án nên Tòa án cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm phần này.

[5] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của anh Trần Đoàn H, có căn cứ chấp nhận ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên; giữ nguyên Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 58/2017/HNGĐ-ST ngày 21/9/2017 của Tòa án nhân dân thành phố BL, tỉnh Bạc Liêu.

Án phí phúc thẩm anh Trần Đoàn H phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; áp dụng khoản 2 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, Điều 53, Điều 81, Điều 83 Luật Hôn Nhân và Gia Đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của anh Trần Đoàn H, giữ nguyên Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 58/2017/HNGĐ-ST ngày 21/9/2017 của Tòa án nhân dân thành phố BL, tỉnh Bạc Liêu.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Ngọc P và anh Trần Đoàn H.

2. Về con chung: Buộc anh Trần Đoàn H có trách nhiệm giao cháu Trần Hoàng PP, sinh ngày 23/6/2016 cho chị Nguyễn Thị Ngọc P trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục (cháu PP đang sống chung với anh H). Chị P không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

3. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của chị P đối với yêu cầu bà Đoàn Thị Việt N trả 01 lượng 03 chỉ 05 phân vàng 24k để chia tài sản chung khi ly hôn.

4. Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị Nguyễn Thị Ngọc P phải chịu 300.000 đồng, chị P đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0007558 ngày 13/7/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố BL được chuyển thu án phí 300.000 đồng.

Án phí phúc thẩm anh Trần Đoàn H phải chịu 300.000 đồng, anh H đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0007706 ngày 10/10/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố BL, tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí 300.000 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai phúc thẩm có hiệu lực pháp luật từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TANDCC tại thành phố` HCM (01 bản);
- VKSND tỉnh Bạc Liêu (02 bản);
- TAND tp. BL (01 bản);
- Chi cục THADS tp. BL (01 bản);
- Đương sự (03 bản);
- Lưu (01 bản).

(Đã ký)

Trương Thanh Dũng